

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HSST
Ngày 17 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Ngọc Hoan**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Nhơn**
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Lê Huy Khang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Ông Ngô Tuấn Kiệt** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 và ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 194/2020/HSST, ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N; Sinh ngày 15 tháng 06 năm 1997 tại Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: Thôn Đắc Hòa, xã Đắc Hòa, huyện Đắc Song, tỉnh Đ; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1972; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng:

+ Người bị hại: bà Nguyễn Thị Phương T và bà Trần Thị Huệ P
Địa chỉ: 93/6/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 5/2020, Nguyễn Thị N có ở trọ ghép với chị Trần Huệ P và chị Nguyễn Thị Phương T tại địa chỉ 93/6/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 07/05/2020, N đã có hành vi truy cập bắt

hợp pháp vào tài khoản Ngân hàng và ví điện tử Momo của chị P và chị T nhằm chiếm đoạt tài sản để thanh toán tiền game trực tuyến. Trong đó, N đã chiếm đoạt của chị P số tiền 4.639.800 đồng và của chị T số tiền 18.049.350 đồng, tổng số tiền chiếm đoạt là 22.689.150 đồng, cụ thể:

Hành vi chiếm đoạt tiền của bị hại Trần Huệ P:

Vào khoảng 00:28 ngày 07/05/2020, N và chị P đang ở tại phòng trọ 93/6/1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh (thời điểm này chị T chưa về phòng). Lợi dụng chị P đang ngủ, N lấy điện thoại di động của chị P, N tháo sim (số 0395425737) gắn trong điện thoại của chị P ra và lắp vào điện thoại Iphone 7Plus màu đen, số IMEI: 353810082609665 của N. Tiếp theo N vào ứng dụng ví điện tử Momo, thực hiện thao tác đăng nhập vào ví Momo của chị P (tài khoản đăng nhập là bằng số điện thoại của chị P), do không biết mật khẩu đăng nhập nên N đã nhấn vào mục quên mật khẩu. Sau đó tổng đài Momo gọi về số điện thoại của chị P đang được gắn trong điện thoại của N để cung cấp mã xác nhận cấp lại mật khẩu mới, N đặt mật khẩu lại và đăng nhập vào tài khoản Momo của chị P. Do tài khoản momo đã liên kết sẵn với tài khoản ngân hàng số 103002537382 mở tại ngân hàng Vietinbank của chị P, nên từ 00 giờ 28 phút đến 00 giờ 29 phút ngày 07/5/2020, N đã thực hiện 03 lệnh nạp tiền (02 lần 2.000.000 đồng và 01 lần 650.000 đồng) từ tài khoản ngân hàng của chị P vào ví điện tử Momo của chị P, với tổng số tiền nạp là 4.650.000 đồng

Sau đó, từ 00 giờ 32 phút đến 00 giờ 33 phút, N đã thực hiện 03 lệnh chuyển tiền (02 lần chuyển 1.900.000 đồng và 01 lần chuyển 800.000 đồng) từ ví điện tử Momo số 0395425737 của chị P tới tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1013262032 mang tên Dieu Ngoc A để thanh toán tiền game online, tiền phí giao dịch cho 03 lần chuyển tiền là 39.800 đồng. Tổng số tiền N đã chuyển từ ví điện tử momo số 0395425737 của chị P (bao gồm cả phí) đến tài khoản khác rồi chiếm đoạt là 4.639.800 đồng. Sau khi thực hiện xong, N gắn lại sim và trả điện thoại của chị P về vị trí cũ

Ngày 08/5/2020, chị Trần Huệ P kiểm tra tài khoản số 103002537382 mở tại ngân hàng Vietinbank thì phát hiện ngày 07/5/2020 tài khoản đã bị trừ 4.650.000 đồng, chi tiết giao dịch là nộp tiền vào ví Momo. Sau đó chị P liên hệ với tổng đài Momo và được biết tài khoản ví Momo của chị đã được đăng nhập trên một thiết bị khác được xác định là điện thoại Iphone. Qua kiểm tra, tiền trong ví Momo đã chuyển sang tài khoản Vietcombank tên DIEU NGOC AN nên chị đã đến Công an Phường 17, quận Bình Thạnh trình báo.

Hành vi chiếm đoạt tiền của bị hại Nguyễn Thị Phương T:

Khoảng 3 giờ 59 phút sáng ngày 07/05/2020, Nguyễn Thị N thức dậy thì thấy chị P và chị T đang ngủ, lợi dụng lúc đó, N đã lấy điện thoại Samsung J5 màu trắng của T, kiểm tra thì thấy không đặt mật khẩu. N đã sử dụng điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của N, số IMEI: 353810082609665, để đăng nhập tài khoản ví điện tử Momo đăng ký bằng số điện thoại 0982359493 của chị T, do không biết mật khẩu đăng nhập vào ví

điện tử Momo của chị T nên N đã nhấn vào mục quên mật khẩu. Sau đó tổng đài Momo gọi về số điện thoại 0982359493 của T cung cấp mã xác nhận cấp lại mật khẩu mới, N đặt mật khẩu lại và đăng nhập vào tài khoản ví điện tử Momo số 0982359493 của chị T. Tài khoản Momo đã liên kết sẵn với tài khoản ngân hàng số 1607205306060 mở tại Agribank của chị T. Từ lúc 05 giờ 56 phút đến 06 giờ 07 phút ngày 07/5/2020, N đã thực hiện 09 lệnh nạp tiền từ tài khoản ngân hàng số 1607205306060 mở tại Agribank của chị T vào ví điện tử momo số 0982359493 của chị T, mỗi lần nạp 2.000.000 đồng, tổng số tiền nạp được là 18.000.000 đồng

Sau đó, từ lúc 06 giờ 05 phút đến 06 giờ 13 phút ngày 07/5/2020, N đã thực hiện 10 lệnh chuyển tiền (09 lệnh chuyển 1.900.000 đồng, 01 lệnh chuyển 800.000 đồng) từ tài khoản ví Momo số 0982359493 của chị T đến này đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1013262032 mang tên Dieu Ngoc A để trả tiền game, tiền phí giao dịch cho 10 lần chuyển tiền là 149.350 đồng. Tổng số tiền N đã chuyển từ ví điện tử momo số 0982359493 của chị T đến tài khoản của Dieu Ngoc A (bao gồm phí) rồi chiếm đoạt là 18.349.350 đồng. Sau khi thực hiện xong, N gắn lại sim và trả điện thoại của chị T về vị trí cũ.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/05/2020, chị Nguyễn Thị Phương T được ngân hàng Agribank thông báo tài khoản số 1607205306060 của chị T bị trừ 18.000.000 đồng, chi tiết nộp tiền vào ví Momo của chị T. Chị T liên hệ với ví Momo thì được biết tài khoản ví Momo của chị T đã bị đăng nhập trên một thiết bị khác, được xác định là Iphone. Qua kiểm tra, chị T phát hiện sau khi chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng vào ví điện tử Momo thì tiền lại được chuyển tiếp sang 01 tài khoản ngân hàng khác mang tên DIEU NGOC A mở tại ngân hàng Vietcombank. Sau đó chị Thảo kiểm tra lại điện thoại di động của mình thì không có cuộc gọi đi hay đến, nhưng trong nhật ký ghi âm trên điện thoại của chị T thể hiện 02 cuộc gọi đến từ tổng đài ví Momo (các số điện thoại 02899995555 và 02873065555) với nội dung cung cấp mã xác thực OTP để đặt lại mật khẩu đăng nhập ví Momo. Cùng ngày, chị T đến Công an phường 17, quận Bình Thạnh trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” của chị T và chị P như trên. Toàn bộ số tiền 22.689.150 đồng chiếm đoạt của chị P và chị T N đã sử dụng vào mục đích chơi game online hết.

Thu giữ, xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEL: 353810082609665; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số IMEL: 353809082486777. Đã ra Quyết định chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh chờ xét xử

Phản dân sự: bị hại chị Nguyễn Thị Phương T và chị Trần Huệ P đã nhận lại toàn bộ số tiền mà bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-BTH ngày 18/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ phạm, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện Kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo từ 02 đến 03 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do bị cáo ở chung phòng trọ với chị Nguyễn Thị Phương T và chị Trần Huệ P nên biết các chị này sử dụng điện thoại di động và thanh toán mua hàng bằng các dịch vụ ví điện tử Momo. Do thiếu tiền trả tiền chơi game online nên sau khi tìm hiểu việc thanh toán bằng ví điện tử Momo, bị cáo đã lợi dụng lúc người bị hại ngủ, lấy điện thoại của họ, tháo sim ra và ráp sim của mình vào để thực hiện hành vi chuyển tiền từ ví điện tử Momo của chị P và chị T vào tài khoản của mình mở sẵn. Bị cáo thực hiện hành vi chuyển tiền nhiều lần với tổng số tiền là 22.689.150 đồng thì bị người bị hại phát hiện, tố cáo bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai, bản tự khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Bị cáo đã dùng điện thoại di động có kết nối internet, sử dụng phần mềm ví điện tử thanh toán, sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của 02 người bị hại, tổng số tiền là 22.689.150 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290; hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo và xem thường pháp luật. Do đó, hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc theo quy định tại Điều 290 của Bộ luật Hình sự, mới có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì khác. Nhân thân bị cáo tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo phạm tội nhiều lần, nhưng đã được xem là tình tiết định khung nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm với tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo được Cơ quan điều tra cho tại ngoại từ khi khởi tố bị can đến nay, bị cáo chấp hành pháp luật tốt; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Hiện bị cáo là sinh viên năm thứ 4 khoa Dược của Trường Đại học L. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, có điều kiện tiếp tục để hoàn thành khóa học là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEL: 353810082609665, bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số IMEL: 353809082486777, là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Đ quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEL: 353810082609665;

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số IMEL: 353809082486777.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 14 giờ 50 ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 331, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

+ Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tòa án tổng đạt bản án hoặc niên yết hợp lệ bản án.

Đã giải thích án treo.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- THA Dân sự Q. Bình Thạnh;
- PC.27 Công an TP. HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Hoan